PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Chọn đáp án đúng:

Câu 1: Cho phản ứng: $N_2(g) + 3H_2(g) \rightleftharpoons 2NH_3(g) \quad \Delta_r H^0_{298} < 0$

Khi tăng áp suất thì cân bằng chuyển dịch theo chiều nào?

A. Chiều nghịch

B. Không chuyển dịch

C. Chiều thuận

D. Không xác định được

Câu 2: Khi tăng áp suất của hệ phản ứng sau thì cân bằng sẽ

$$CO\ (g) + H_2O(g) \rightleftharpoons CO_2(g) + H_2(g)$$

A. Chuyển dịch theo chiều thuận

B. Chuyển dịch theo chiều nghịch

C. Không chuyển dịch

D. Chuyển dịch theo chiều thuận rồi cân bằng

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Câu 1: Trong một phản ứng thuận nghịch ở trạng thái cân bằng, nếu ta thêm một chất phản ứng, cân bằng sẽ chuyển dịch theo chiều _____

Câu 2: Hằng số cân bằng (K) của một phản ứng chỉ phụ thuộc vào _____ và không phụ thuộc vào nồng độ ban đầu của các chất.

Dùng các từ cho sẵn điền vào chỗ trống trong đoạn thông tin mô tả sau:

Arrhenius ***Brønsted – Lowry*** ***acid*** ***base*** ***nước***

Theo thuyết **(1)** _____ trong phân tử **(2)** _____ phải có nguyên tử H, trong nước phân li ra ion H^+, trong phân tử **(3)** _____ phải có nhóm OH, trong nước phân li ra ion OH^-

Theo Arrhenius chỉ đúng cho trường hợp dung môi là **(4)** _____

Thuyết acid - base của **(5)** _____ tổng quát hơn thuyết Arrhenius, phân tử không có nhóm OH như NH_3 hoặc ion CO_3^{2-} cũng là base.

LIVEWORKSHEETS

Hãy ghép số ở cột A với chữ ở cột B cho phù hợp:

Cột A	Cột B
1. Trạng thái cân bằng hoá học	a. Chỉ phụ thuộc nhiệt độ, không phụ thuộc nồng độ hay áp suất.
2. Nguyên lí Lơ Sa-tơ-li-ê	b. Là trạng thái mà tốc độ phản ứng thuận bằng tốc độ phản ứng nghịch.
3. Hằng số cân bằng (K)	c. Khi tăng áp suất, cân bằng chuyển dịch về phía có số mol khí nhỏ hơn.
	d. Làm phản ứng đạt trạng thái cân bằng nhanh hơn nhưng không làm thay đổi vị trí cân bằng.
	e. Khi tăng nhiệt độ, cân bằng của phản ứng toả nhiệt chuyển dịch theo chiều nghịch.

Tìm từ khoá về cân bằng hoá học:

C	**R**	**T**	**M**	**Y**	**T**	**Y**	**M**	**X**	**K**
X	**U**	**P**	**X**	**Ú**	**C**	**T**	**Á**	**C**	**N**
T	**N**	**C**	**L**	**K**	**S**	**E**	**P**	**H**	**D**
I	**N**	**H**	**Â**	**N**	**M**	**S**	**S**	**U**	**H**
T	**M**	**Y**	**I**	**N**	**U**	**P**	**U**	**Q**	**J**
L	**D**	**U**	**L**	**Ệ**	**B**	**A**	**Ấ**	**Z**	**K**
K	**H**	**E**	**E**	**U**	**T**	**Ằ**	**T**	**P**	**G**
L	**N**	**D**	**H**	**O**	**D**	**Đ**	**N**	**Z**	**N**
B	**Q**	**L**	**K**	**N**	**V**	**Z**	**Ộ**	**G**	**Z**

LIVEWORKSHEETS

G	U	J	A	W	U	B	T	H	L

Xem video và chọn phát biểu đúng:

	1. Cân bằng hoá học là cân bằng động *2. Cân bằng chuyển dịch theo chiều thuận khi tăng áp suất* *3. Cân bằng không chuyển dịch* *4. Thay đổi áp suất cân bằng chuyển dịch sang trái*

LIVEWORKSHEETS